

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Cơ sở dịch vụ Điều dưỡng Khánh Minh thuộc Hộ kinh doanh Đặng Thùy Linh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H24.18-260115-180058) ;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 13/02/2026 và biên bản báo cáo khắc phục ngày 14/04/2026 của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định 345/QĐ-SYT ngày 26/01/2026 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y dược, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Cơ sở dịch vụ Điều dưỡng Khánh Minh thuộc Hộ kinh doanh Đặng Thùy Linh;

- Địa chỉ: Thôn Phụng Hoàng, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng;
- Hình thức tổ chức: Cơ sở dịch vụ điều dưỡng.
- Số GPMD: 001662/HP-GPMD do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Thị Thu

Số CCHN: 009313/HD-CCHN do Sở Y tế Hải Dương cấp ngày 04/12/2020;

- Thời gian hoạt động: Từ 17 giờ 30 phút đến 21 giờ 00 từ thứ 2 đến Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các danh mục kỹ thuật được Sở Y tế phê duyệt (Đối với các kỹ thuật yêu cầu y lệnh, chỉ được tiến hành khi có chỉ định của bác sĩ).

- Danh mục kỹ thuật: Được thực hiện 06 danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Cơ sở dịch vụ Điều dưỡng Khánh Minh thuộc Hộ kinh doanh Đăng Thùy Linh có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y dược, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Cơ sở dịch vụ Điều dưỡng Khánh Minh thuộc Hộ kinh doanh Đăng Thùy Linh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD và PGD Nguyễn Thị Trung Chính;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHN (02).



Lê Minh Quang

**PHỤ LỤC: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN (TẠI PHỤ
LỤC 01 THÔNG TƯ 23/2023/TT-BYT THỰC HIỆN ĐẾN 30/06/2026)
THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG KHÁNH MINH THUỘC
HỘ KINH DOANH ĐẶNG THUY LINH**
(Kèm theo Quyết định số:1483 /QĐ-SYT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)

STT	STT THEO TT 23/2024/TT- BYT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
1	2	3	4	5
1	1331	3.210	03. NHI KHOA	Tiêm truyền thuốc
2	3505	3.2387	03. NHI KHOA	Tiêm trong da
3	3507	3.2389	03. NHI KHOA	Tiêm bắp thịt
4	3508	3.2390	03. NHI KHOA	Tiêm tĩnh mạch
5	3509	3.2391	03. NHI KHOA	Truyền tĩnh mạch
6	5029	3.3911	03. NHI KHOA	Thay băng, cắt chỉ

**PHỤ LỤC: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN (TẠI PHỤ
LỤC 02 THÔNG TƯ 23/2023/TT-BYT THỰC HIỆN TỪ 01/07/2026)
THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG KHÁNH MINH THUỘC
HỘ KINH DOANH ĐẶNG THUY LINH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế
Hải Phòng)

STT	STT	STT của chương	Tên chương	Mã liên kết	Tên kỹ thuật
1	6372	196	22. Kỹ thuật chung	3.2387	Tiêm trong da
2	6369	193	22. Kỹ thuật chung	3.2389	Tiêm bắp
3	6377	201	22. Kỹ thuật chung	3.239	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch
4	6370	194	22. Kỹ thuật chung	14.291; 3.2391	Truyền tĩnh mạch
5	4531	196	15. Da và lớp bao phủ	15.303; 3.3911	Thay băng vết thương, vết mổ chiều dài < 15cm